

# **NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM CNBB TRONG NGHỊ ĐỊNH SỐ 23/2018/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

**TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BẢO VIỆT**

**ĐÓN CÔNG NGHỆ - MỞ THÀNH CÔNG**

**Công nghệ tiên tiến - Dịch vụ thân thiện | Dữ liệu hợp chuẩn - Quản trị linh hoạt**

- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày **15/04/2018**. Các hợp đồng bảo hiểm CNBB đã giao kết trước ngày Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm.
- Nghị định này thay thế Nghị định số 130/2006/NĐ-CP và Điều 2 Nghị định số 46/2012/NĐ-CP của Chính phủ.
- Bãi bỏ Thông tư liên tịch số 214/2013/TTLT-BTC-BCA Bộ Tài chính, Bộ Công an.
- Bãi bỏ Thông tư số 220/2010/TT-BTC ngày 30/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc

## Theo TT Số 220/2010/TT-BTC

Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 35/2003/NĐ-CP

## Theo ND số 23/2018/NĐ-CP

Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại **Phụ lục 2** ban hành kèm theo Nghị định số **79/2014/NĐ-CP**

## Theo TT Số 220/2010/TT-BTC

Khi bên mua bảo hiểm không thực hiện đầy đủ các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 130/2006/NĐ-CP

## Theo ND số 23/2018/NĐ-CP

- a) Cơ sở **chưa được nghiệm thu** về phòng cháy và chữa cháy theo quy định pháp luật.
- b) Cơ sở **không có biên bản kiểm tra** an toàn về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy hoặc **biên bản kiểm tra đã quá 01 năm** tính từ thời điểm lập đến thời điểm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.
- c) Cơ sở đang bị **tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động** do vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy

Đối tượng bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc là **toàn bộ tài sản** của cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, bao gồm:

- Nhà, công trình và các tài sản gắn liền với nhà, công trình; máy móc, thiết bị;
- Các loại hàng hóa, vật tư (bao gồm cả nguyên vật liệu, bán thành phẩm, thành phẩm).

Đối tượng bảo hiểm và địa điểm của đối tượng bảo hiểm phải được ghi rõ trong hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm

Nghị định quy định các điều kiện bảo hiểm và phạm vi bảo hiểm liên quan tới rủi ro bảo hiểm bắt buộc là Cháy và Nổ. Ngoài ra, NĐBH và Bảo Việt được phép thỏa thuận mở rộng các điều kiện bảo hiểm trên cơ sở áp dụng các quy tắc hiện hành của Bảo Việt, cụ thể:

- Quy tắc Bảo hiểm Cháy và các rủi ro đặc biệt (Thiệt hại vật chất) ban hành theo Quyết định số: 3123/2015/QĐ/TGD/BHBV ngày 24/09/2015 của Chủ tịch Hội Đồng Thành Viên kiêm Tổng giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt; hoặc
- Quy tắc Bảo hiểm Mọi rủi ro tài sản (Thiệt hại vật chất) ban hành theo Quyết định số: 3122/2015/QĐ/TGD/BHBV ngày 24/09/2015 của Chủ tịch Hội Đồng Thành Viên kiêm Tổng giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt

**Số tiền bảo hiểm tối thiểu** là giá trị tính thành tiền theo giá thị trường của các tài sản tham gia bảo hiểm tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp không xác định được giá thị trường của tài sản thì số tiền bảo hiểm chấy, nỗ bắt buộc do các bên thỏa thuận như sau:

- Đối với nhà, công trình và các tài sản gắn liền với nhà, công trình; máy móc, thiết bị: giá trị còn lại hoặc giá trị thay thế.
- Đối với hàng hóa, vật tư: giá trị tính thành tiền của tài sản căn cứ theo hóa đơn, chứng từ hợp lệ hoặc các tài liệu có liên quan.

**Tỷ lệ phí bảo hiểm tối thiểu** được quy định tại Phụ lục II của Nghị định, áp dụng đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ (trừ cơ sở hạt nhân) có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm dưới 1.000 tỷ đồng.

Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản **tại một địa điểm từ 1.000 tỷ đồng trở lên** và cơ sở hạt nhân: **được phép thỏa thuận** tỷ lệ phí bảo hiểm trên cơ sở được doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm chấp thuận



# Tỷ lệ phí bảo hiểm tối thiểu (tiếp)

Ngành nghề kinh doanh	Theo TT Số 220/2010/TT-BTC	Theo NĐ số 23/2018/NĐ-CP
Trung tâm thương mại	0.0675%	0.06%
Siêu thị	0.0675%	0.08%
Tòa nhà văn phòng	0.051%	0.05%
Tòa nhà chung cư, đa năng:		
- Có sprinkler	0.105%	0.05%
- Không có sprinkler	0.105%	0.1%
Vũ trường, karaoke, dịch vụ giải trí đông người..	0.3%	0.4%
.....		

## KHO HÀNG HÓA

### Theo TT số 220/2010/TT-BTC

- Kho sơn: 0.168%
- Kho hóa chất: 0.168%
- Kho giấy bìa, bao bì: 0.168%
- Kho tinh dầu, dầu ăn: 0.1575%
- Kho dược phẩm: 0.135%
- Kho kim loại: 0.075%
- Kho hàng đông lạnh: 0.1125%
- ....

### Theo ND số 23/2018/ND-CP

- Kho hàng hóa, vật tư cháy được: **0.2%**
- Hàng hóa vật tư không cháy đựng trong các bao bì cháy được: **0.075%**
- Bãi hàng hóa, vật tư cháy được: **0.1%**

## SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

### Theo TT số 220/2010/TT-BTC

- Xưởng dệt kim: 0.1125%
- May quần áo các loại: 0.15%
- Nhà máy giầy: 0.16875%
- Sản xuất nhựa lắp ráp: 0.1575%
- Nhà máy xay xát gạo: 0.2475%
- Nhà máy cà phê, hạt điều: 0.1395%
- Nhà máy sản xuất cơ khí: 0.0938%
- Nhà máy sản xuất đồ gỗ: 0.1973%
- ...

### Theo ND số 23/2018/ND-CP

- Công trình sản xuất công nghiệp có hạng nguy hiểm cháy nổ A, B, C (trừ công trình sản xuất gỗ, giầy): **0.2%**
- Công trình sản xuất công nghiệp có hạng nguy hiểm cháy nổ D, E: **0.15%**
- Công trình sản xuất gỗ: **0.5%**
- Công trình sản xuất giầy: **0.3%**

## Hang A:

- Phân xưởng chế tạo và sử dụng Natri và Kali;
- Phân xưởng nhà máy làm sợi nhân tạo, cao su nhân tạo;
- Phân xưởng sản xuất xăng, dầu;
- Phân xưởng Hydro hóa chưng cất và phân chia khí;
- Phân xưởng sản xuất nhiên liệu lỏng nhân tạo, thu hồi và chưng cất các chất lỏng hòa tan hữu cơ với nhiệt độ bùng cháy ở thể hơi từ 280C trở xuống;
- Kho chứa bình đựng hơi đốt, kho xăng;
- Các căn phòng chứa ắc quy kiềm và axit của nhà máy điện;
- Các trạm bơm chất lỏng có nhiệt độ bắt cháy ở thể hơi từ 280C trở xuống.

## Hang B

- Phân xưởng sản xuất và vận chuyển than cám, mùn cưa, những trạm tẩy rửa các thùng dầu madút và các chất lỏng khác có nhiệt độ bùng cháy ở thể hơi từ 28oC đến 61oC;
- Gian nghiền và xay cán chất rắn, phân xưởng chế biến cao su nhân tạo, phân xưởng sản xuất đường, những kho chứa dầu madút của nhà máy điện, những trạm bơm chất lỏng có nhiệt độ bùng cháy ở thể hơi từ 28oC đến 61oC

## Hạng C

- Phân xưởng dệt và may mặc;
- Phân xưởng công nghiệp giấy với quá trình sản xuất khô;
- Xí nghiệp chế biến sơ bộ sợi bông, gai đay và những chất sợi khác;
- Những bộ phận sàng, sấy hạt của các nhà máy xay và kho chứa hạt;
- Phân xưởng tái sinh dầu mỡ, chưng cất nhựa đường, những kho chứa vật liệu cháy và dầu mỡ;
- Những thiết bị phân phối điện có máy ngắt điện và thiết bị điện với lượng dầu mỡ lớn hơn 60 kg cho một đơn vị thiết bị;
- Cầu vượt, hành lang dùng để vận chuyển than đá, than bùn;
- Kho kín chứa than, những kho hàng hỗn hợp, những trạm bơm chất lỏng có nhiệt độ bùng cháy của hơi trên 61°C.

## Hang D

- Phân xưởng đúc và luyện kim, Phân xưởng rèn, hàn;
- Trạm sửa chữa đầu máy xe lửa;
- Phân xưởng cán nóng kim loại, gia công kim loại bằng nhiệt;
- Những gian nhà đặt động cơ đốt trong;
- Phòng thí nghiệm điện cao thế;
- Nhà chính của nhà máy điện (gian lò, gian tuốc bin, ...);
- Trạm nồi hơi

## Hang E

- Phân xưởng cơ khí gia công nguội kim loại (trừ hợp kim Magiê);
- Sân chứa liệu (quặng);
- Xưởng sản xuất xút (trừ bộ phận lò);
- Trạm quạt gió, trạm máy ép không khí và các chất khí không cháy;
- Phân xưởng tái sinh axit;
- Trạm sửa chữa xe điện và đầu máy xe điện;
- Phân xưởng dập, khuôn và cán nguội các khoáng chất quặng Amiăng, muối và các nguyên liệu không cháy khác;
- Phân xưởng thuộc công nghiệp dệt và giấy có quá trình sản xuất ướt;
- Phân xưởng chế biến thực phẩm, cá, thịt, sữa;
- Trạm điều khiển điện;
- Công trình làm sạch nước (lắng, lọc, tẩy, ...);
- Trạm bơm và hút nước của nhà máy điện;
- Bộ phận chứa Axit Cacbonic và Clo, các tháp làm lạnh, những trạm bơm chất lỏng không cháy.



Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ (trừ cơ sở hạt nhân) có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm dưới 1.000 tỷ đồng:

- Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc **loại A**: Mức khấu trừ bảo hiểm **tối đa là 1% số tiền bảo hiểm** và không thấp hơn mức khấu trừ tối thiểu.
- Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc **loại B**: Mức khấu trừ bảo hiểm **tối đa là 10% số tiền bảo hiểm** và không thấp hơn mức khấu trừ tối thiểu.

## Mức khấu trừ tối thiểu (Đơn vị tính: triệu đồng)

Số tiền bảo hiểm	Mức khấu trừ bảo hiểm
Đến 2.000	4
Trên 2.000 đến 10.000	10
Trên 10.000 đến 50.000	20
Trên 50.000 đến 100.000	40
Trên 100.000 đến 200.000	60
Trên 200.000	100

Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện xem xét, giải quyết bồi thường bảo hiểm theo quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và theo nguyên tắc sau:

- **Giảm trừ tối đa 10% số tiền bồi thường** bảo hiểm trong trường hợp cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ không thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các kiến nghị tại Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, dẫn đến tăng thiệt hại khi xảy ra cháy, nổ.
- Không có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm đối với những khoản tiền phát sinh, tăng thêm do hành vi gian lận bảo hiểm theo quy định tại Bộ luật hình sự

## Đối với doanh nghiệp bảo hiểm

Trích nộp lệ phí bảo hiểm CNBB là 1% trên doanh thu phí bảo hiểm thực nhận cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

## Đối với bên mua bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm được tính chi phí mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc vào:

- Giá thành sản phẩm, dịch vụ (đối với cơ sở sản xuất kinh doanh); hoặc
- Chi thường xuyên (đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức khác)

## Điều 8, Luật Kinh doanh bảo hiểm

- Bảo hiểm bắt buộc là loại bảo hiểm do pháp luật quy định về điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu mà tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ thực hiện.
- Bảo hiểm bắt buộc chỉ áp dụng đối với một số loại bảo hiểm nhằm mục đích bảo vệ lợi ích công cộng và an toàn xã hội.

## Điều 19, NĐ 98/2013/NĐ-CP

Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về bảo hiểm bắt buộc của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Từ chối bán bảo hiểm bắt buộc cho cá nhân, tổ chức trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;
- b) Không tuân thủ quy tắc, điều khoản và biểu phí do Bộ Tài chính ban hành;
- c) Không tách riêng phần bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc trong hợp đồng bảo hiểm trọn gói theo quy định.

## Điều 1, NĐ 48/2018/NĐ-CP

Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Triển khai quy tắc, điều khoản, biểu phí các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới trước khi đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận;
- b) Triển khai các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe trước khi được Bộ Tài chính phê chuẩn;
- c) Không tuân thủ quy tắc, điều khoản, biểu phí đã đăng ký với Bộ Tài chính;
- d) Không tuân thủ quy tắc, điều khoản, biểu phí đã được Bộ Tài chính phê chuẩn;
- đ) Sửa đổi, bổ sung quy tắc, điều khoản, biểu phí khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Tài chính;
- e) Không báo cáo Bộ Tài chính sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ trong trường hợp sản phẩm không bảo đảm an toàn tài chính theo quy định của pháp luật.

## Điều 46, NĐ 167/2013/NĐ-CP

### Đối với công ty bảo hiểm

- Phạt tiền 30 – 50 triệu đối với hành vi: Không trích nộp phí BHCNBB để đóng góp kinh phí cho hoạt động PCCC theo quy định

### Đối với bên mua bảo hiểm

- Phạt tiền 30 – 50 triệu đối với hành vi:
- Cơ sở thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc mà không mua theo quy định
  - Mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc không đúng quy tắc, biểu phí BHCNBB do Bộ Tài chính ban hành





**TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!**